

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 10-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cư.

Ông Lê Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2017/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Thị Th, sinh năm: 1969; nơi cư trú ấp Phú Q, xã Phú L, thị xã TC, tỉnh An Giang, chỗ ở hiện nay khóm Long Thị B, phường Long H, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ch (chết) và bà Đinh Thị A (chết); có chồng Huỳnh Thanh T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1978; nơi cư trú khóm Long An B, phường LP, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Huỳnh Thị Ngọc Ph, sinh năm 1969; nơi cư trú khóm Long Thị B, phường Long H, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969; nơi cư trú khóm Long Thị B, phường Long H, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/9/2017, Trương Thị Th dẫn cháu Lê Huỳnh Ngọc Q đi vào lớp “Lá 6”, trường mẫu giáo Long Thạnh, thuộc khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu để học. Lúc này, chị Nguyễn Thị Mỹ L (giáo viên lớp của cháu Q) đã dẫn các cháu trong lớp ra sân tập thể dục. Th nhìn thấy trên bàn giáo viên có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3, màu vàng nhạt, Th nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại, Th quan sát xung quanh thấy không có ai, Th lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người. Sau đó, Th đem điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng mua bán điện thoại “Dũng” ở khóm Long Thạnh A, phường Long Th, thị xã TC để bán. Trước khi bán, Th tháo ốp lưng điện thoại, có thẻ từ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 02 USD ra cất vào túi, rồi đi vào cửa hàng gặp chị Huỳnh Thị Ngọc Ph, Th bán điện thoại cho chị Ph với giá 3.000.000 đồng, chị Ph đồng ý mua, rồi tháo sim điện thoại ra đưa lại cho Th và trả tiền. Khi đi ra khỏi cửa hàng, Th ném bỏ sim điện thoại vào thùng rác, rồi đi đến chợ Tân Châu mua đồ ăn và trả nợ hết 700.000 đồng. Trên đường đi về nhà, Th ném bỏ ốp lưng và tờ 02 USD xuống đường. Sau khi cho các cháu tập thể dục xong trở lại lớp, thì chị L phát hiện bị mất điện thoại, chị L thấy cháu Q ở trong lớp một mình, chị L hỏi Q có thấy điện thoại không, Q nói Th đã lấy điện thoại của chị, nên chị L đến trình báo với Công an phường Long Th. Đến ngày 21/9/2017, Th bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với sim điện thoại, ốp lưng điện thoại và tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 02 USD mà Trương Thị Th đã ném bỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không truy tìm được.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 36 ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng (Đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá là 6.000.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa dẻo (Đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá là 100.000 đồng.

- 01 cái sim điện thoại (Đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá 80.000 đồng.

- 01 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 02 USD, trị giá 45.520 đồng (Căn cứ theo bảng báo giá ngày 13/9/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, xác định giá ngoại tệ 01 USD = 22.760 đồng Việt Nam).

Tổng cộng: 6.225.520 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L cho biết: Chị là giáo viên quản lý lớp “Lá 6” tại trường mẫu giáo Long Th, thị xã TC, tỉnh An Giang. Sáng ngày 09/7/2017, sau khi đón các cháu vào lớp, chị để điện thoại di động hiệu Oppo F3, màu vàng nhạt trên bàn giáo viên, rồi đưa các cháu ra sân tập thể dục. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, chị đưa các cháu trở lại lớp học, thì phát hiện điện thoại bị mất trộm. Lúc này, chị thấy cháu Q đang ngồi một mình, chị hỏi Q có thấy điện thoại của cô không, Q nói thấy bà ngoại (Trương Thị Th) lấy điện thoại bỏ vào túi, nên chị đến Công an phường Long Th trình báo. Hiện, chị đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu Th phải bồi thường đối với những tài sản của chị đã mất.

Chị Huỳnh Thị Ngọc Ph trình bày: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, chị đang ở cửa hàng mua bán điện thoại “Dũng” ở khóm Long Thạnh A, phường Long Th, thị xã TC, tỉnh An Giang, thì Trương Thị Th (*sau này mới biết tên*), đến bán cho chị 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3, màu vàng nhạt. Sau khi kiểm tra điện thoại, chị đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng, Th đồng ý bán. Sau đó, chị tháo sim trong điện thoại ra đưa lại cho Th, cùng với số tiền 3.000.000 đồng. Khi bán, Th nói điện thoại của Th do cần tiền nên bán, nghĩ Th nói thật nên chị đồng ý mua. Sau đó, chị mới biết điện thoại Th bán là do lấy trộm mà có, nên chị đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Cơ quan Công an. Th đã trả lại cho chị 3.000.000 đồng nên chị không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu, tỉnh An Giang, truy tố Trương Thị Th tại cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 20/11/2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trương Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi năm 2009; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Thị Th mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đối với hành vi của chị Huỳnh Thị Ngọc Ph mua điện thoại do Th lấy trộm mà có, nhưng khi mua chị Ph không biết điện thoại do Th lấy trộm, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị Ph.

Bị cáo Trương Thị Th có ý kiến thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Th khai nhận do không có tiền tiêu xài và thiếu nợ nhiều người, nên vào lúc 08 giờ ngày 07/9/2017, bị cáo Th đã thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo F3 của chị L, rồi đem bán lấy tiền tiêu xài như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thị Th hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu Oppo F3 trị giá 6.225.520 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ L, mà bị cáo Trương Thị Th thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định trong Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX kết luận bị cáo Trương Thị Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân là do công sức của họ tạo ra hoặc do nguồn thu nhập hợp pháp khác mà họ có được, nên tài sản riêng của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng công dân thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Thị Th đang đứng trước Tòa hôm nay là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính tham lam, chạy lười lao động và xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo thực hiện tội phạm “Trộm cắp tài sản”, đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Th đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ L, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử

phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thị Th có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho chị Ph 3.000.000đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần về trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Qua xem xét các tình tiết nêu trên, HĐXX thấy bị cáo Th phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, nên cần xử phạt tù bị cáo Trương Thị Th ở mức thấp trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử và không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với pháp luật và cũng tương xứng với việc phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Mỹ L đã nhận lại điện thoại bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị Huỳnh Thị Ngọc Ph đã nhận lại 3.000.000đồng, anh Huỳnh Thanh T đã nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thương gì, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp khác: Vật chứng thu giữ trong vụ án cơ quan Điều tra đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Thị Th mức án 01 (một) năm tù, nhưng cho

bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày 10/01/2018.

Giao bị cáo Trương Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Phú L, thị xã TC, tỉnh An Giang, quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Thị Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan điều tra, CA TX.Tân Châu;
- Nhà tạm giữ, CA TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- UBND xã Phú Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Nguyễn Công Bình